

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2****MÔN TIN HỌC – KHỐI 12**

**DẠNG 1: Học sinh trả lời các câu hỏi sau. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** (B22, 12A, B, AI1) Để kết nối máy tính với điện thoại qua Bluetooth, bạn cần làm gì đầu tiên?

- A. Bật Bluetooth trên cả hai thiết bị.
- B. Truyền tệp từ máy tính.
- C. Ghép đôi thiết bị.
- D. Xác nhận kết nối trên điện thoại.

**Câu 2.** (B22, 12A, B, AI1) Thiết bị nào sau đây KHÔNG phải là thiết bị hiển thị?

- A. Tai nghe.
- B. Máy chiếu.
- C. Ti Vi.
- D. Bảng cảm ứng.

**Câu 3.** (B22, 12A, B, AI1) Nhà thông minh (Smart Home) có thể điều khiển các thiết bị qua:

- A. Bluetooth và Wi-Fi.
- B. Cáp tín hiệu.
- C. Bluetooth.
- D. Wi-Fi.

**Câu 4.** (B22, 12A, B, AI1) Cổng kết nối nào sau đây thường được sử dụng để kết nối thiết bị hiển thị với máy tính?

- A. HDMI.
- B. Ethernet.
- C. Bluetooth.
- D. USB.

**Câu 5.** (B22, 12A, B, AI1) Chế độ "Extend" trên màn hình mở rộng cho phép:

- A. Hiển thị cùng một hình ảnh trên cả hai màn hình.
- B. Tắt màn hình máy tính và chỉ sử dụng màn hình mở rộng.
- C. Chỉ sử dụng màn hình máy tính.
- D. Mở rộng không gian làm việc bằng cách sử dụng màn hình bổ sung.

**Câu 6.** (B22, 12A, B, AI1) Để kết nối điện thoại với một bộ công tắc thông minh qua Internet, bạn cần thực hiện bước nào trước tiên?

- A. Kết nối thiết bị với mạng cục bộ.
- B. Cài đặt phần mềm điều khiển.
- C. Thiết lập chế độ làm việc của công tắc.
- D. Đăng ký thiết bị lên đám mây.

**Câu 7.** (B22, 12A, B, AI1) Khi nào bạn nên sử dụng chế độ "Duplicate" trên màn hình mở rộng?

- A. Khi làm việc đa nhiệm.
- B. Khi chỉ cần làm việc với màn hình máy tính.
- C. Khi muốn sử dụng màn hình mở rộng thay cho màn hình máy tính chính.
- D. Khi trình bày nội dung cho nhiều người.

**Câu 8.** (B23, 12E, B, CC3) Phần chân trang của một website có thể chứa nội dung nào sau đây?

- A. Thanh điều hướng.
- B. Nội dung website.
- C. Thông tin mới cập nhật của website.
- D. Thông tin về bản quyền của website.

**Câu 9.** (B23, 12E, B, CC3) Phần nào của trang web chứa thông tin về thương hiệu, bản quyền và liên kết mạng xã hội?

- A. Phần chân trang.
- B. Phần thân trang.
- C. Phần tìm kiếm.
- D. Phần đầu trang.

**Câu 10.** (B23, 12E, B, CC3) Phần nào của trang web có vai trò như trang bìa thu gọn của cuốn sách?

- A. Phần đầu trang.
- B. Phần chân trang.
- C. Phần thân trang.

D. Phần thông báo.

**Câu 11.** (B23, 12E, B, CC3) Biểu tượng đại diện cho tất cả các trang web trong một website và hiển thị trước địa chỉ trang web trên tab của trình duyệt được gọi là gì?

- A. Logo.
- B. Favicon.
- C. Weblogo.
- D. Webicon.

**Câu 12.** (B23, 12E, B, CC3) Yếu tố nào **không** cần thiết khi thiết kế phần thân trang của trang web?

- A. Nội dung văn bản.
- B. Tiêu đề.
- C. Biểu mẫu nhập dữ liệu.
- D. Hình nền.

**Câu 13.** (B23, 12E, B, CC3) Yếu tố nào của phần đầu trang giúp nhận diện trang web khi hiển thị trên tab của trình duyệt?

- A. Favicon.
- B. Màu nền.
- C. Lựa chọn phông chữ.
- D. URL.

**Câu 14.** (B23, 12E, B, CC3) Để bắt đầu xây dựng trang web, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Định hình ý tưởng.
- B. Lựa chọn phần mềm.
- C. Thiết kế giao diện.
- D. Chuẩn bị tư liệu.

**Câu 15.** (B24, 12E, B, CC3) Tại giao diện thiết lập phần đầu trang, dòng nào là nơi nhập nội dung tóm tắt trang?

- A. Dòng Trang web không có tiêu đề.
- B. Dòng Nhập tên trang web.
- C. Dòng Loại tiêu đề.
- D. Dòng Tiêu đề trang.

**Câu 16.** (B24, 12E, B, CC3) Khi thiết lập phần đầu trang, ta có thể làm gì với hình ảnh nền?

- A. Thay đổi hình ảnh nền.
- B. Thay đổi kích thước của hình ảnh nền.
- C. Xóa hoàn toàn hình ảnh nền.
- D. Thay đổi màu sắc của hình ảnh nền.

**Câu 17.** (B24, 12E, B, CC3) Để xuất bản trang web trên Google Sites, bước nào là cần thiết?

- A. Chọn mẫu cho trang web.
- B. Đăng nhập vào tài khoản Google.
- C. Xem trước và chỉnh sửa.
- D. Nhập tên trang web.

**Câu 18.** (B24, 12E, B, CC3) Để truy cập vào giao diện tạo trang web mới của Google, ta cần truy cập vào địa chỉ nào?

- A. sites.google.com/index.
- B. sites.google.com/new.
- C. sites.google.com/create.
- D. sites.google.com/start.

**Câu 19.** (B24, 12E, B, CC3) Để thiết lập kích thước phần đầu trang, ta thực hiện như thế nào?

- A. Nháy chuột vào Loại kích thước và chọn một kích thước.
- B. Nháy chuột vào Loại tiêu đề và chọn một kích thước.
- C. Nháy chuột vào Tùy chọn tiêu đề và chọn một kích thước.
- D. Nháy chuột vào Thay đổi hình ảnh và chọn một kích thước.

**Câu 20.** (B24, 12E, B, CC3) Tùy chọn nào **không** có trong phần chọn kích thước phần đầu trang của Google Sites?

- A. Bìa.
- B. Tiêu đề nhỏ.
- C. Biểu ngữ lớn.
- D. Biểu ngữ.

**Câu 21.** (B24, 12E, B, CC3) Google Sites sẽ tự động lưu trang web đang tạo vào đâu?

- A. Drive D.
- B. Files.
- C. Google Drive.
- D. Gmail.

**Câu 22.** (B24, 12E, B, CC3) Để thiết lập tiêu đề trang trên Google Sites, ta cần sử dụng dòng nào trong giao diện tạo phần đầu trang?

- A. Dòng Tiêu đề trang.
- B. Dòng Nhập tên trang web.
- C. Dòng Thay đổi hình ảnh.
- D. Dòng Trang web không có tiêu đề.

**Câu 23.** (B24, 12E, B, CC3) Khi tạo một trang web mới trong Google Sites, ta có thể chọn từ các tùy chọn nào?

- A. Trang web cá nhân hoặc doanh nghiệp.
- B. Trang web mở hoặc bảo mật.
- C. Trang web trắng hoặc mẫu có sẵn.
- D. Trang web động hoặc tĩnh.

**Câu 24.** (B25, 12E, B, CC3) Biểu tượng nào để chèn các dữ liệu nhúng từ các ứng dụng Internet khác?

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 25.** (B25, 12E, B, CC3) Phần chân trang của một website có thể chứa nội dung nào sau đây?

- A. Những liên kết tới các trang mạng xã hội liên quan.
- B. Bảng chọn các chức năng.
- C. Thông tin tóm tắt của trang.
- D. Nội dung website.

**Câu 26.** (B25, 12E, B, CC3) Để thêm biểu tượng  vào phần chân trang web, ta thực hiện chọn:

- A. Đường liên kết đến mạng xã hội ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.
- B. Trang trình bày ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.
- C. Mục lục ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.
- D. Tài liệu ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.

**Câu 27.** (B25, 12E, B, CC3) Nếu muốn nhúng Google Maps vào trang web, ta chọn:

- A. Bản đồ ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.
- B. Tài liệu ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.
- C. Bản đồ ở nhóm thứ nhất của bảng chọn Chèn.
- D. Biểu đồ ở nhóm thứ ba của bảng chọn Chèn.

**Câu 28.** (B25, 12E, B, CC3) Phương án nào sau đây nêu đúng về bố cục phần thân trang web?

- A. Hiện thị dàn trải theo chiều ngang trang web tất cả các thông tin.
- B. Chia thành các khối (block) nội dung có kích thước tùy chỉnh, mỗi khối chứa các dạng thông tin khác nhau.
- C. Chia thành các khối (block) nội dung, mỗi block có kích thước bằng nhau.
- D. Tất cả các nội dung văn bản được hiển thị bên trên, hình ảnh (nếu có) hiển thị dưới cuối trang.

**Câu 29.** (B25, 12E, B, CC3) Phương án nào dưới đây là một ví dụ của việc nhúng mã vào trang web?

- A. Sử dụng công cụ tìm kiếm trên trình duyệt.
- B. Tạo biểu mẫu đăng nhập sử dụng thẻ <form>.
- C. Viết trang web bằng Microsoft Word.
- D. Chèn và hiển thị một clip từ YouTube trên trang web.

**Câu 30.** (B25, 12E, B, CC3) Khi thiết lập cấu trúc nội dung cho phần thân trang web, biểu tượng  dùng để làm gì?

- A. Thiết lập bố cục cho phần thân trang web.
- B. Thiết lập trang trí cho phần thân trang web.

C. Thiết lập màu chữ cho phần nội dung của thân trang web.

D. Thiết lập màu nền cho phần thân trang web.

**Câu 31.** (B25, 12E, B, CC3) Thành phần nào sau đây thường chứa nội dung chính của trang web như văn bản, hình ảnh và video?

A. Navigation Bar (Thanh điều hướng).

B. Content (phần thân trang).

C. Header (phần đầu trang).

D. Footer (phần chân trang).

**Câu 32.** (B26, 12E, B, CC3) Để tạo trang con trong trang chủ của Google Sites, thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn bảng chọn Trang --> Nháy chọn biểu tượng  bên cạnh trang chủ --> Thêm trang con --> nhập tên trang con --> Xong.

B. Chọn bảng chọn Trang --> Nháy chọn biểu tượng  bên cạnh trang chủ --> Thuộc tính --> nhập

C. Chọn bảng chọn Chèn --> Nháy chọn biểu tượng  bên cạnh trang chủ --> Thêm trang con --> nhập tên trang con --> Xong.

D. Chọn bảng chọn Giao diện --> Nháy chọn biểu tượng  bên cạnh trang chủ --> Thêm trang con --> nhập tên trang con --> Xong.

**Câu 33.** (B26, 12E, B, CC3) Để gắn liên kết đến trang web với đầy đủ thông tin về Sa Pa vào cụm từ **Độc tiếp**, thực hiện thao tác nào sau đây?

Sa Pa là một huyện vùng cao của tỉnh Lào Cai, nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, thị trấn Sa Pa ở độ cao 1.600 mét so với mực nước biển, cách thành phố Lào Cai 38 km và 376 km tính từ Hà Nội... **Độc tiếp**

A. Nháy chuột vào cuối đoạn, chọn , chọn đường liên kết, nhập **Độc tiếp** vào ô Văn bản. Chọn Áp dụng.

B. Nháy chuột vào cuối đoạn, chọn , nhập **Độc tiếp** vào ô Văn bản, chọn đường liên kết, Chọn Áp dụng.

C. Nháy chuột vào cuối đoạn, chọn , chọn đường liên kết, nhập **Độc tiếp** vào ô Văn bản. Chọn Áp dụng.

D. Nháy chuột vào cuối đoạn, chọn , chọn đường liên kết, nhập **Độc tiếp** vào ô Văn bản. Chọn Áp dụng.

**Câu 34.** (B26, 12E, B, CC3) Sử dụng bảng chọn nào để tạo trang con?

A. Chèn.

B. Cấu trúc.

C. Trang.

D. Giao diện.

**Câu 35.** (B27, 12E, B, CC3) Khi tạo biểu mẫu (form) trên trang web bằng Google Sites, ứng dụng nào được sử dụng để tạo biểu mẫu?

A. Google Slides.

B. Google Docs.

C. Google Forms.

D. Google Sheets.

**Câu 36.** (B27, 12E, B, CC3) Cách nhúng biểu mẫu từ Google Forms vào trang web được thực hiện bằng cách nào?

A. Tạo biểu mẫu trực tiếp trên trang web.

B. Sao chép và dán liên kết.

C. Tải biểu mẫu lên từ máy tính.

D. Sử dụng công cụ Nhúng của Google Sites.

**Câu 37.** (B27, 12E, B, CC3) Để xem dữ liệu thống kê phản hồi từ biểu mẫu, người dùng cần truy cập vào đâu?

A. Google Forms.

B. Google Slides.

C. Google Docs.

D. Google Sheets.

**Câu 38.** (B27, 12E, B, CC3) Để thêm câu hỏi mới trong biểu mẫu, em nháy chuột chọn nút lệnh nào trong bảng chọn bên phải?

- A.  ..
- B.  ..
- C.  ..
- D.  ..

**Câu 39.** (B27, 12E, B, CC3) Em sử dụng bảng chọn nào để nhúng biểu mẫu đã tạo vào cuối trang chủ?

- A. Bảng chọn Giao diện.
- B. Bảng chọn Trang.
- C. Bảng chọn Chèn.
- D. Bảng chọn Tiện ích.

**Câu 40.** (B27, 12E, B, CC3) Bước đầu tiên khi tạo biểu mẫu bằng Google Forms là gì?

- A. Chuẩn bị biểu mẫu.
- B. Xem dữ liệu thống kê phản hồi.
- C. Tạo câu hỏi.
- D. Nhúng biểu mẫu vào trang web.

**DẠNG 2: HS trả lời câu hỏi. Trong mỗi ý ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1:** Bạn Bình muốn xây dựng một trang web để giới thiệu về các nông sản của địa phương như rau củ, trà, cà phê, hoa ... để quảng bá nông sản, kết nối người tiêu dùng với nông sản sạch, uy tín và an toàn. Một số bạn học sinh đã đưa ra các gợi ý cho Bình như sau. Các ý kiến này đúng hay sai?

- a) (B23, 12E, B, CC3). Phần chân trang có thể đưa các thông tin về thương hiệu, bản quyền, thông tin liên hệ, liên kết đến các trang mạng xã hội liên quan .
- b) (B23, 12E, B, CC3). Trang web chỉ gồm 2 phần đầu trang và chân trang.
- c) (B23, 12E, H, CC3). Để chuẩn bị thông tin cho phần đầu trang Bình cần chuẩn bị logo, favicon, ảnh nền và đặt tên trang web.
- d) (B23, 12E, H, CC3). Bình cần chuẩn bị thông tin chi tiết về các sản phẩm nông sản, bao gồm mô tả, hình ảnh chất lượng cao, và các chứng nhận liên quan đến sản phẩm trong đầu trang web và tổ chức thành nhiều khối chữ nhật, mỗi khối giới thiệu một nội dung.

**Câu 2:** Trong quá trình thực hành xây dựng phần đầu trang web bằng công cụ Google Sites, một học sinh thực hiện các thiết lập cho trang web của mình. Các ý kiến sau đúng hay sai?

- a) (B24, 12E, B, CC3). Google Sites là một ứng dụng miễn phí của Google, cho phép người dùng xây dựng trang web và xuất bản chúng lên Internet.
- b) (B24, 12E, B, CC3). Biểu tượng trang web (favicon) thường được thiết kế dưới dạng hình chữ nhật với kích thước lớn để hiển thị trên tiêu đề của banner.
- c) (B24, 12E, H, CC3). Khi chọn loại tiêu đề là "Bìa" (Cover) cho phần biểu ngữ, hình ảnh nền sẽ được mở rộng để chiếm toàn bộ không gian màn hình khi người dùng truy cập.
- d) (B24, 12E, H, CC3). Tên được nhập tại dòng "Trang web không có tiêu đề" là tên hiển thị trực tiếp trên biểu ngữ (banner) để người xem nhận biết chủ đề của trang.

**Câu 3:** Trong quá trình thực hành xây dựng phần thân và chân trang web bằng công cụ Google Sites, một học sinh thực hiện các thiết lập và bổ sung nội dung cho website cá nhân của mình. Các ý kiến sau đúng hay sai?

- a) (B25, 12E, B, CC3). Bảng chọn Chèn (Insert) cung cấp các nhóm lệnh để đưa vào trang web nhiều loại đối tượng khác nhau như hộp văn bản, hình ảnh, mã nhúng hoặc các tệp tin lưu trữ trên Google Drive.
- b) (B25, 12E, B, CC3). Phần chân trang (footer) của website thường được sử dụng để hiển thị các thông tin về thương hiệu, bản quyền trang web, thông tin liên hệ hoặc các liên kết dẫn đến mạng xã hội.
- c) (B25, 12E, H, CC3). Sau khi nhúng một đối tượng Bản đồ (Maps) từ công cụ của Google vào trang web, người dùng chỉ có thể xem vị trí đó mà không thể thực hiện các thao tác thay đổi kích thước hay di chuyển vị trí của bản đồ trong bài viết.
- d) (B25, 12E, H, CC3). Để thực hiện lại một thao tác vừa mới bị huỷ bỏ bởi nút lệnh Undo (Huỷ bỏ), người dùng cần sử dụng nút lệnh Redo (Làm lại) nằm ở thanh công cụ phía trên cửa sổ thiết kế.

**Câu 4:** Bạn An sử dụng Google Sites xây dựng một trang web để lưu trữ và chia sẻ các tài liệu học tập như bài giảng, bài tập, video hướng dẫn, và bài viết nghiên cứu khoa học, STEM... Thanh điều hướng trên trang bao gồm các liên kết đến các mục như "Bài giảng môn Toán", "Bài tập Tiếng Anh", "Dự án nghiên cứu Khoa học", và "Tài liệu tham khảo". Các tư liệu học tập cập nhật theo từng môn học hoặc chủ đề,

giúp việc học trở nên có hệ thống và dễ dàng truy cập hơn.

Một số bạn học sinh đã đưa ra các ý kiến như sau. Các ý kiến này đúng hay sai?

**a)** (B26, 12E, H, CC3). Chỉ có thể tạo lập các trang con của Trang chủ.

**b)** (B26, 12E, H, CC3). Cuối phần giới thiệu ngắn Bình thêm từ "Đọc tiếp" vào cuối đoạn văn bản, đánh dấu từ này, nhấp chuột vào biểu tượng liên kết và nhập địa chỉ của bài viết, rồi nhấp chuột chọn Áp dụng.

**c)** (B26, 12E, B, CC3). Từ bên trong một bài viết, có thể thiết lập liên kết đến một trang con của website đang làm việc hay đến một trang web bất kì trên Internet.

**d)** (B26, 12E, B, CC3). Bảng chọn trong Google Sites có thể được thiết lập để có nhiều cấp độ khác nhau, giống như cấu trúc dạng cây.

### PHẦN THỰC HÀNH

Học sinh sử dụng phần mềm Google sites xây dựng một website theo chủ đề giáo viên quy định (có thể phát triển từ trang web đã xây dựng trong các tiết thực hành). Trong trang web bao gồm các nội dung sau:

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phần đầu trang (1đ)  | Logo, favicon là hình ảnh của học sinh tự chụp hoặc thiết kế tải sẵn lên google drive. Chèn tiêu đề trang web theo yêu cầu<br>Tên trang web học sinh tự đặt liên quan đến chủ đề, hình nền đầu trang do học sinh tự chọn.                                                                                                                                       |
| Phần thân (1đ)       | Chèn nội dung theo yêu cầu, chèn hình ảnh cho nội dung là hình ảnh liên quan đến chủ đề. Chèn tiêu đề, đoạn văn bản cho nội dung và định dạng đoạn văn bản theo yêu cầu (căn lề, font chữ, cỡ chữ...)<br>Thêm trang con theo yêu cầu (trang con có thể không cần có nội dung), điều hướng với nội dung "Đọc tiếp" từ nội dung đoạn văn bản đã nhập ở trang chủ. |
| Phần chân trang (1đ) | Bản quyền trang web ghi các thông tin: Bản quyền thuộc về số thứ tự, họ tên, lớp, trường của học sinh<br>Chèn liên kết đến trang mạng xã hội: liên kết đến facebook của học sinh                                                                                                                                                                                |

### ĐÁP ÁN THAM KHẢO

**DẠNG 1: Học sinh trả lời các câu hỏi sau.**

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|-----|--------|-----|--------|-----|--------|-----|--------|
| 1   | A      | 11  | B      | 21  | C      | 31  | B      |
| 2   | A      | 12  | D      | 22  | A      | 32  | A      |
| 3   | A      | 13  | A      | 23  | C      | 33  | B      |
| 4   | A      | 14  | A      | 24  | A      | 34  | C      |
| 5   | D      | 15  | A      | 25  | A      | 35  | C      |
| 6   | A      | 16  | A      | 26  | A      | 36  | D      |
| 7   | D      | 17  | B      | 27  | A      | 37  | A      |
| 8   | D      | 18  | B      | 28  | B      | 38  | A      |
| 9   | A      | 19  | B      | 29  | D      | 39  | C      |
| 10  | A      | 20  | C      | 30  | A      | 40  | A      |

**DẠNG 2: HS trả lời câu hỏi.**

| Câu | a    | b    | c    | d    |
|-----|------|------|------|------|
| 1   | Đúng | Sai  | Đúng | Sai  |
| 2   | Đúng | Sai  | Sai  | Sai  |
| 3   | Đúng | Đúng | Sai  | Đúng |
| 4   | Sai  | Đúng | Đúng | Đúng |